

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01070** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Động vật hại nông nghiệp**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			8.5	7.5				5.0		6.1
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8.5	8.2				5.5		6.6
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			6.5	5.8				5.0		5.4
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			8.5	7.8				6.0		6.8
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			9	8.4				5.5		6.7
6	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			5	6.4				7.0		6.6
7	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			8.5	7.1				5.0		6.0
9	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			6	5.3				0.0		2.2
10	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			8.5	6.1				5.0		5.8
12	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8.5	8.6				6.0		7.0
13	2256201161382	Phan Văn	Thủ	07/03/2007			9.54	8.5				6.5		7.4
14	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			6	7.4				5.0		5.8
15	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			8.5	7.6				5.0		6.2
16	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			8.5	8.0				5.0		6.3
17	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			8.6	7.3				5.0		6.1
18	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			6	5.3				0.0		2.2
19	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			8.5	6.8				5.0		5.9

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Như Hiền